TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-12-2023
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đẳng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 327/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1973 (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn M, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 15, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:* Được sự đồng ý của gia đình bà với ông Trần Văn M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1993, đến năm 2012 vợ chồng bà đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống với nhau có 02 người con chung nhưng vợ chồng không được hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hằng ngày và tính toán làm ăn, ông M thường xuyên ghen tuông vô cớ nên chửi mắng đánh đập hành hung và xúc phạm danh dự bà. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U

Minh giải quyết ly hôn với ông Trần Văn M. Về con chung, có 02 người con chung tên Trần Cẩm Tiên, sinh năm 1993; Trần Vủ Kha, sinh năm 1995, hiện các người con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung, tự thoả thuận. Về nợ chung, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời bà H có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà.

* Đối với ông Trần Văn M, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng với giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông M vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Trần Văn M, là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông M vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H, ông M.

Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1993, đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân giữa ông M với bà H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà H yêu cầu ly hôn vì vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ông M nhiều lần ghen tuông vô cớ nên bạo hành chửi mắng, đánh đập bà. Ông M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên hòa giải, xét xử nhưng ông M không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà H. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa ông M với ông bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cho bà H và ông M ly hôn với nhau.

Về con chung: Xét thấy, 02 con chung Trần Cẩm Tiên, sinh năm 1993; Trần Vủ Kha, sinh năm 1995, hiện các người con chung đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định tài sản chung tự thoả thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông M không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các bên có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

** Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị H với ông Trần Văn M.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Võ Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 10 tháng 10 năm 2023 bà H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011493 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bà Võ Thị H, ông Trần Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;